

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 08/2018/HSST

Ngày: 22-01-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Nguyên.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Đình Cải.

2. Bà Vương Thị Minh Tân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lương Việt Bằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 22-01-2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 402/2017/HSST ngày 29-12-2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 402/2018/QĐXXST-HS ngày 10-01-2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đình H, sinh năm 1972.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo.

Con ông Trần Đình P (Đã chết).

Con bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1945.

Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1977. Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001 nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21-11-2017, sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N.

Bị cáo Trần Đình H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 21-11-2017, Trần Đình H mượn xe máy biển kiểm soát ...E2-2361 của anh Trần Đình P đi từ nhà đến khu vực ngõ nhỏ đường Trần Nhân Tông, thành phố N mua của nam thanh niên (Không rõ lai lịch) 01 gói ma túy heroin với giá 100.000 đồng mục đích để sử dụng. Sau đó, H cất gói ma túy trong túi áo ngực bên trái đi đến khu vực ngã tư đường Đình Bộ Lĩnh thì bị tổ công tác Công an phường N, thành phố N thấy nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ và niêm phong theo quy định của pháp luật gói ma túy heroin H vừa mua; tạm giữ 01 xe máy biển kiểm soát ...E2-2361, 01 đăng ký xe máy, 01 điện thoại di động Nokia, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân của H. Đồng thời đưa H và người làm chứng về trụ sở Công an lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Bản kết luận giám định số 904/GĐKTHS ngày 23-11-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu chất dạng bột màu trắng được niêm phong do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N trưng cầu giám định là chất ma túy, loại ma túy heroin, khối lượng 0,114 gam.

Bản cáo trạng số 04/QĐ-KSĐT ngày 29-12-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Trần Đình H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Bị cáo biết rõ hành vi mua và cất giữ trái phép heroin là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện nên đã tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng. Chiếc xe máy biển kiểm soát ..E2-2361, 01 đăng ký xe máy bị cáo khai mượn của em trai là Trần Đình P, sinh năm 1975, trú tại Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (Anh P không biết bị cáo mượn xe đi mua ma túy).

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo

và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14 quy định áp dụng các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho người phạm tội, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm truy tố bị cáo Trần Đình H theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bị cáo Trần Đình H từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát E2-2361, 01 đăng ký xe máy tạm giữ của bị cáo, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Đình P.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Đình H, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Đình H có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong vật chứng; bản kết luận giám định số 904/GĐKTHS ngày 23-11-2017 của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21-11-2017, bị cáo Trần Đình H đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại ma túy heroin, khối lượng là 0,114 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước thời điểm ngày 01-01-2018 là ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật nên tội phạm và hình phạt được xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy vậy, thực hiện nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14 thì mức hình phạt đối với hành vi phạm tội của bị cáo theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “*Người nào tàng trữ trái phép ma túy mà không nhằm mục đích mua bán thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*” là có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249 để Quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền*”. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Cơ quan điều tra Công an thành phố N đang tiến hành xác minh nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát E2-2361, 01 đăng ký xe máy tạm giữ của bị cáo, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Đình P là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Đình H, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Đình H 21 (Hai một) tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21-11-2017.

2. Xử lý vật chứng, tài sản:

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo Trần Đình H; trả lại chiếc điện thoại di động Nokia và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Đình H cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25-12-2017 giữa Công an thành phố N với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Đình H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

- Áp dụng Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Trần Đình H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục Thi hành án TP. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Nguyên